ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-303/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào tối nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào nửa đêm về sáng ngày mai.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước lớn nhất xuất hiện vào sáng nay, mực nước nhỏ nhất xuất hiện nửa đêm về sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có tác động.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 31/10/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 30/10/2026

Dự báo viên

Nguyễn Danh Lam

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	**Trạm**	**Thực đo**	**Dự báo**			
		7h/30/10	**13h/30/10**	**19h/30/10**	**1h/31/10**	**7h/31/10**
Mã	Mường Lát	16511	16500	16505	16515	16510
Mã	Hồi Xuân	5387	5405	5415	5430	5390
Mã	Cẩm Thủy	1224	1200	1170	1220	1210
Mã	Lý Nhân	231	235	220	200	225
Bưởi	Thạch Quảng	661	661	661	660	660
Bưởi	Kim Tân	244	245	243	242	240
Âm	Lang Chánh	4698	4698	4698	4698	4697
Chu	Cửa Đạt	2741	2750	2735	2730	2740
Chu	Bái Thượng	1084	1090	1085	1082	1080
Chu	Xuân Khánh	195	130	120	140	185

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	211	-66	200	-75
Mã	Quảng Châu	182	-97	185	-115
Lèn	Lèn	257	-25	260	-35
Lèn	Cụ Thôn	247	-38	250	-55
Yên	Chuối	120	38	125	35
Yên	Ngọc Trà	136	-56	145	-60

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

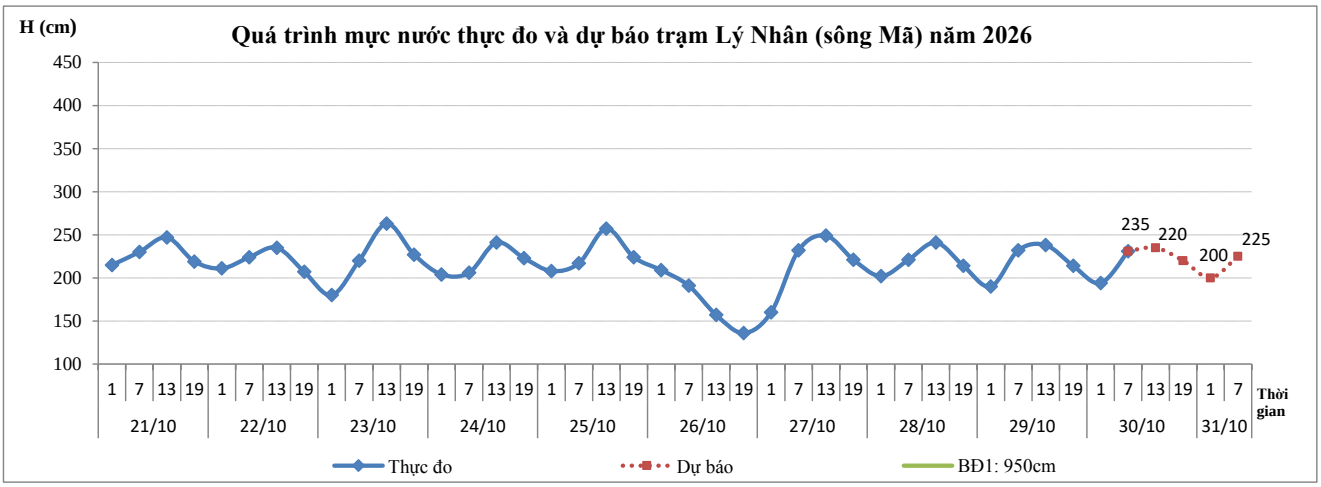
H (cm)
Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm Lý Nhân (sông Mã) năm 2026
450
400
350
300
250
200
150
100
235
220
200
225
1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7
21/10 22/10 23/10 24/10 25/10 26/10 27/10 28/10 29/10 30/10 31/10
Thời gian
Thực đo
Dự báo
BĐ1: 950cm

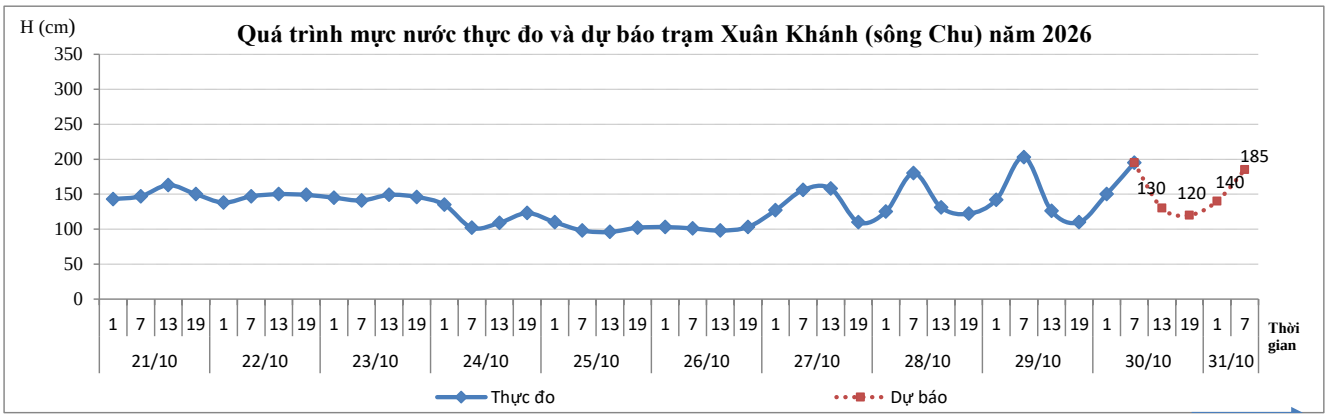
H (cm)
Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm Xuân Khánh (sông Chu) năm 2026
350
300
250
200
150
100
50
0
130
120
140
185
1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7
21/10 22/10 23/10 24/10 25/10 26/10 27/10 28/10 29/10 30/10 31/10
Thời gian
Thực đo
Dự báo

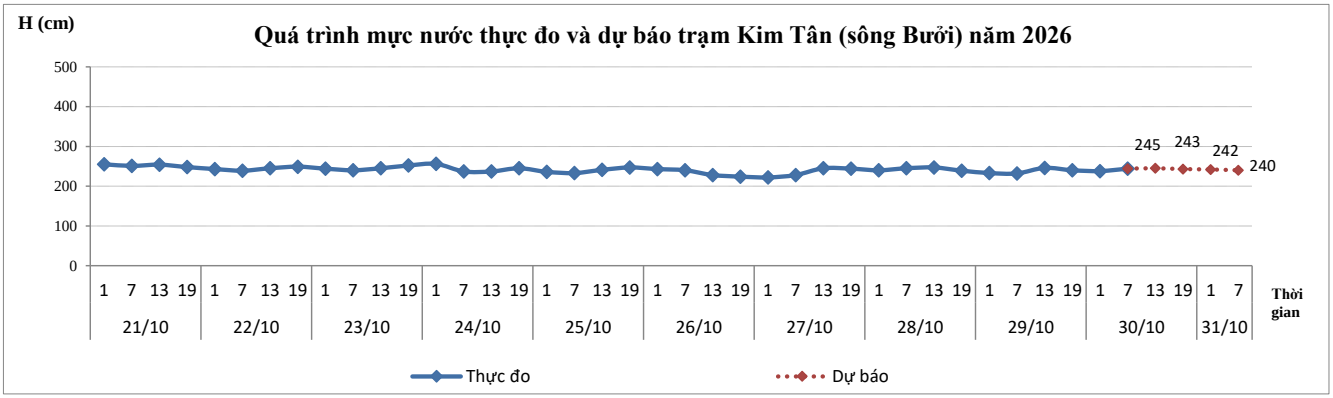
H (cm)
Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm Kim Tân (sông Bưởi) năm 2026
500
400
300
200
100
0
245
243
242
240
1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7 13 19 1 7
21/10 22/10 23/10 24/10 25/10 26/10 27/10 28/10 29/10 30/10 31/10
Thời gian
Thực đo
Dự báo

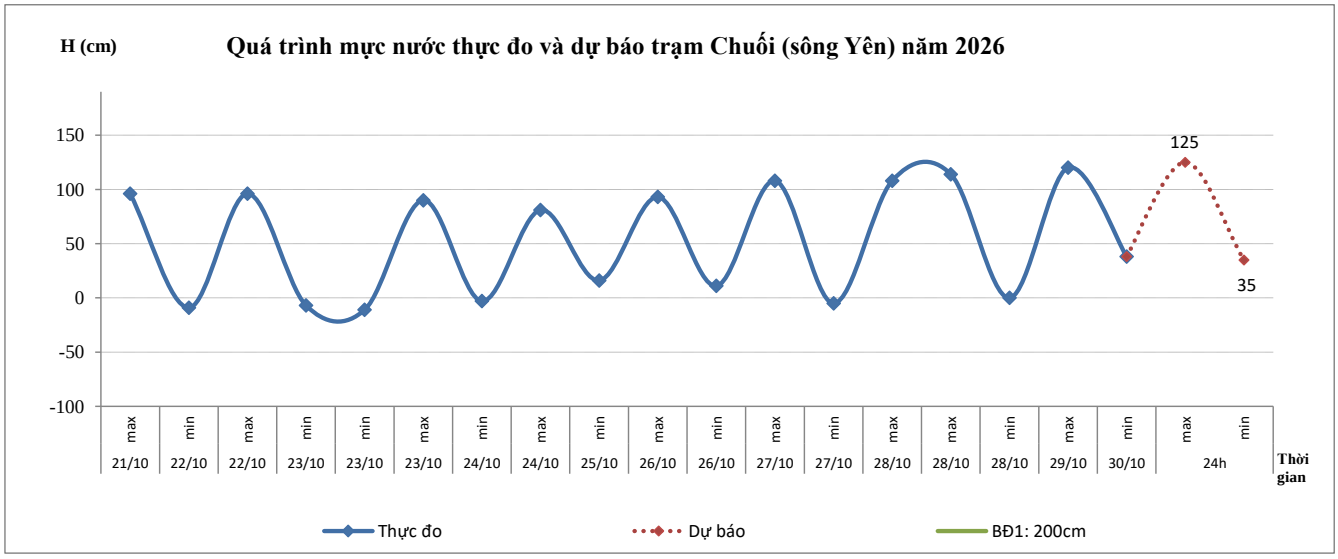
H (cm)
Quá trình mực nước thực đo và dự báo trạm Chuối (sông Yên) năm 2026
150
100
50
0
-50
-100
125
35
max min max min min max min max min max min max min max max min max min max min
21/10 22/10 22/10 23/10 23/10 23/10 24/10 24/10 25/10 26/10 26/10 27/10 27/10 28/10 28/10 28/10 29/10 30/10 24h
Thời gian
Thực đo
Dự báo
BĐ1: 200cm